*Năm học: 2023-2014*

TIẾT 35,36,37**-BÀI 16. CÁC CUỘC KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU GIÀNH ĐỘC LẬP TRƯỚC THẾ KỈ X**

**(***Thời gian thực hiện: 03 tiết - Từ tiết 35 đến tiết 37)*

Ngày soạn: 24/2/2024

Ngày giảng: 6A-06/3/2024

6B- 27/2/2024

6C- 29/2/2024

6D- 28/2/2024

**I. MỤC TIÊU**

1.Về kiến thức

- Lập được sơ đồ về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập thời Bắc thuộc trước thế kỉ X.

- Trình bày được những nét chính, giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng).

- Nêu được kết quả và ý nghĩa lịch sử của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc trước thế kỉ X.

2.Về năng lực

- Biết khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

- Biết tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu đề phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước, tự hào về tinh thần bất khuất, “không chịu cúi đấu” của dân tộc, biết ơn các anh hùng dân tộc - lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập.

- Kênh hình, lược đồ phóng to, giấy A2/A0 (nếu có thể).

- Video clip về khởi nghĩa Hai Bà Trưng, khởi nghĩa Lý Bí, khởi nghĩa Mai Thúc Loan,...

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. Hoạt động 1: Khởi động

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng đồ dùng trực quan (tranh ảnh), tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS:

+ Dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh, tư liệu, trao đổi thảo luận để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS khai thác phần mỏ’ đầu bài học trong SGK, nhấn mạnh các câu hỏi gợi mỏ’ vấn đề nhằm kích thích sự tò mò, hứng thú và định hướng HS về nội dung sẽ được khám phá trong bài học mới.

- GV có thể định hướng HS tiếp cận bài học theo hướng: Ghỉ ra sự mâu thuẫn giữa ý đồ tìm “trăm phương nghìn kê” của chinh quyền đô hộ để áp đặt ách cai trị đối với nhân dân ta với thực tế phải thừa nhận “dân xứ ấy rất khó cai trị”. Từ đó chỉ ra nguyên nhân dẫn đến thực tế ấy (do tinh thần đấu tranh liên tục, quật cường chống ách đô hộ của người Việt qua các cuộc khởi nghĩa).

- GV cũng có thể linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động bằng liên hệ, kết nối với kiến thức của bài trước vê' chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc với giả thuyết: Các chính sách cai trị đó có được thực hiện một cách thuận lợi ở nước ta không ?

- GV cũng có thể tổ chức khai thác thông tin từ thực tiễn cuộc sống để bắt đầu bài học. Ví dụ: Ở Hà Nội có đường phố, thậm chí cả một quận mang tên Hai Bà Trưng; ỏ’ Thái Nguyên có trường THPT Lý Nam Đế; ở Nghệ An, Hà Tĩnh có trường THPT Mai Thúc Loan,... Việc các nhân vật lịch sử được đặt tên trường, đường phố, gợi cho em suy nghĩ gì?

- Khuyến khích GV có các hình thức khởi động khác nhau, tuỳ theo ý tưởng sáng tạo của riêng mình và phù hợp với điều kiện trường lớp và tạo tâm thế hứng khởi cho HS trước khi tìm hiểu nội dung bài học mới.

- Cũng trong phần này, GV giới thiệu khái quát về Sơ *đồ một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trước thế kỉ X* (hình 1) để giúp HS nhận biết được một số nét chính (tên cuộc khởi nghĩa, thời gian, kết quả,...) của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì này. Từ đó, GV cũng có thể yêu cầu HS rút ra nhận xét chung vê' các cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc trước thế kỉ X:

+ GV cần chú ý làm rõ nguyên nhân chung dẫn đến các cuộc khởi nghĩa và đặc điềm nổi bật của phong trào đấu tranh giành độc lập của người Việt (tính liên tục).

+ GV cần giúp HS ghi nhó’ các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu đó đã bùng nổ vào những thời điểm khác nhau, phạm vi diễn ra ỏ’ nhiều nơi và thu hút đông đảo nhân dân tham gia, đã giành được một số thắng lợi nhất định.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Mục 1. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng**

**a. Mục tiêu:** HS rút ra nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của cuộc Khởi nghĩa Hai Bà Trưng**.**

**b. Nội dung:** - GV:

+ Sử dụng đồ dùng trực quan (tranh ảnh), tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh, tư liệu, trao đổi thảo luận để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1,2:**  Để khắc hoạ chân dung thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa, GV sưu tầm thêm tư liệu ngoài SGK (từ sách báo, internet,...) để cung cấp cho HS một số thông tin mở rộng về quê hương, tên gọi của Hai Bà Trưng  GV cho HS đọc khổ chữ đầu mục 1 và nhớ lại điểu đã học về những chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc trong bài trước, từ đó thảo luận cặp đôi: *Nêu nguyên nhân và mục đích của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.*  GV có thể hướng dẫn HS khai thác đoạn trích *Lời thề khắc trên bia đá ở đền Hai Bà Trưng* để tìm ra từ/cụm từ chỉ nguyên nhân và mục đích của cuộc khởi nghĩa, đó là: *đau lòng thương dân vô tội, dấy nghĩa trừ tà, che chở dân lành, thu phục lại muôn vật cũ của tổ tông không phụ ý trời, không phụ sự trông đợi của tổ phụ,...*  **Bước 3:** |  |
| GV cũng có thể mở rộng kiến thức cho HS về nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bùng nổ cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng theo quan niệm dân gian (từ thông tin trong phần *Kết nối với văn hoc).* Sách *Thiên Nam ngữ lục* chép:  *“Một xin rửa sạch nước thù*  *Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng*  *Ba kêu oan ức lòng chồng*  *Bốn xin vẻn vẹn sở công lênh này”.*  **Bước 4:**  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Nguyên nhân: Mùa xuân năm 40, bất bình với chính sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ nhà Hán, con gái Lạc tướng huyện Mê Linh là Trưng Trắc cùng với em là Trưng Nhị đã dựng cờ khởi nghĩa để giành lại quyến tự chủ. |
| **Bước 1:**  GV có thể sử dụng phương pháp trao đổi - đàm thoại GV có thể chia lớp thành ba nhóm, để thực hiện yêu cầu của câu hỏi 2, 3, 4 trong SGK:  *Nhóm 1: chỉ trên lược đồ hình 2 (tr.71) diễn biến chính của khởi nghĩa Hai Bà Trưng.*  *Nhóm 2: Đoạn tư liệu 1 và hình 3 cho em biết điều gì về khí thế của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng và tình thế của chính quyển đô hộ?*  *Nhóm 3: Khai thác thông tin và đoạn tư liệu trong SGK, hãy cho biết kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.*  **Bước 2:**  Các nhóm trao đổi thực hiện yêu cầu. |  |
| **Bước 3:**  Sau đó gọi đại diện nhóm lên trình bày trước lớp, các bạn trong nhóm có thể bổ sung cho đầy đủ.  GV có thể mở rộng kiến thức (tuỳ tình hình từng địa phương và đối tượng HS): Trên cơ sở đã giao nhiệm vụ cho HS  **Bước 4:**  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Nét chính về diễn biến, kết quả:  + Trưng Trắc, Trưng Nhị phất cờ nổi dậy khởi nghĩa tại cửa sông Hát (nay thuộc xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, Hà Nội). Tướng lĩnh khắp 65 thành trì đểu quy tụ vê' với cuộc khởi nghĩa.  + Từ sông Hát, nghĩa quân theo đường sông Hồng tiến xuống đánh chiếm căn cứ quân Hán ở Mê Linh và Cổ Loa (nay thuộc Hà Nội).  + Nghĩa quân tiếp tục tấn công thành Luy Lâu và chiếm được trị sở của chính quyền đô hộ.  + Khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc lên ngôi vua, đóng đô ở Mê Linh.  - Ý nghĩa: Chứng tỏ tinh thần bất khuất của người Việt; tạo tiền đề cho việc khôi phục nền độc lập sau này. |

**2.2. Mục 2. Khởi nghĩa Bà Triệu**

**a. Mục tiêu:** HS rút ra nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa cuộc Khởi nghĩa Bà Triệu.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng đồ dùng trực quan (tranh ảnh), tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh, tư liệu, trao đổi thảo luận để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1,2:**  GV tổ chức cho HS thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nguyên nhân và mục đích của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu là gì?*  Để trả lời cho câu hỏi trên, GV hướng dẫn HS khai thác thông tin trong đoạn tư liệu 2 để chỉ ra các động từ/cụm từ trong đoạn tư liệu như *cưỡi, đạp, chém, lấy lại, dựng, không chịu khom lưng,* từ đó HS thấy được tinh thần, ý chí và bản lĩnh quật cường của Bà Triệu.  GV tổ chức cho HS đọc thông tin thảo luận: *Trình bày diễn biến chính và ỷ nghĩa của cuộc khởi nghĩa Bà Triệu.*  **Bước 3:** |  |
| HS thực hiện.  **Bước 4:**  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Nguyên nhân cuộc khởi nghĩa Bà Triệu là do chính sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ nhà Ngô ở đầu thế kỉ thứ III.  - Mục đích: “Lấy lại giang sơn, dựng nền độc lập, cởi ách nô lệ, không chịu khom lưng làm tì thiếp cho người”.  - Về diễn biến của cuộc khởi nghĩa (3 điểm chính):  + Năm 248, khởi nghĩa bùng nổ từ căn cứ ở núi Nưa (Triệu Sơn, Thanh Hoá).  Nghĩa quân đã giành được chính quyền tại nhiều huyện lị, thành ấp ở Cửu Chần, Cửu Đức, Nhật Nam, khiến cho toàn thể Giao Châu đều chấn động.  + Nhà Ngô đã cử 8 000 quân sang đàn áp. Do lực lượng chênh lệch cuối cùng nghĩa cuộc khởi nghĩa bị đàn áp.  - Về ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa: không chỉ làm rung chuyên chính quyến đô hộ mà còn góp phần thức tỉnh ý thức dân tộc, tạo đà cho các cuộc khởi nghĩa sau này. |

**2.3. Mục 3. Khởi nghĩa Lý Bí và sự thành lập nước Vạn Xuân**

**a. Mục tiêu:** HS rút ra nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng đồ dùng trực quan (tranh ảnh), tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh, tư liệu, trao đổi thảo luận để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1,2:**  GV có thể giới thiệu cho HS về ba địa điềm quan trọng, gắn với tên tuổi, sự nghiệp của Lý Bí: quê gốc ở Thôn Cổ Pháp, xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên (Thái Nguyên); khởi nghiệp và gây dựng cơ đồ tại đình Giang Xá, huyện Hoài Đức (Hà Nội) và mất tại xã Văn Lương, huyện Tam Nông (Phú Thọ). Vì vậy, năm 2013, các huyện Phổ Yên, Hoài Đức và Tam Nông đã tiến hành Lễ kết nghĩa tại Lễ kỉ niệm 1510 năm ngày sinh của vua Lý Nam Đế.  GV tổ chức cho HS đọc thông tin, thảo luận cặp đôi vê' nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Lý Bí.  HS trình bày được nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa là do chế độ cai trị khắc nghiệt của nhà Lương.  GV tổ chức cho HS khai thác thông tin trong hình 5 (SGK) để trình bày diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Lý Bí và công cuộc bảo vệ nước Vạn Xuân.  HS trình bày được diễn biến chính theo sơ đổ.  GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi đê’ tìm hiểu vê' kết quả, ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lý Bí:  GV hướng dẫn HS khai thác tư liệu 3 (tr.75) trong SGK kết hợp kiến thức đã biết để trả lời các câu hỏi: *Trong thế kỉ VI, cuộc khởi nghĩa Lý Bí đã đạt được kết quả gì?* (“Tự làm chủ lấy nước mình”, lập nước Vạn Xuân, xưng là hoàng đế, đặt niên hiệu riêng, xây dựng triều đình tự chủ). *Đối với lịch sử giai đoạn sau, cuộc khởi nghĩa Lý Bí có tác dụng gì?* (Để lại nhiều bài học về dựng nước và giữ nước, “mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này”). |  |
| **Bước 3:**  HS trả lời; các HS khác lắng nghe, nhận xét đánh giá, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4:**  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa là do chế độ cai trị khắc nghiệt của nhà Lương.  - Diễn biến:  + Đầu năm 542, khởi nghĩa bùng nổ, lật đổ chính quyền đô hộ, làm chủ Giao Châu.  + Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nước Vạn Xuân, đóng đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội), lập triều đình, dựng điện Vạn Thọ và xây chùa Khai Quốc.  + Năm 545, quân Lương sang xâm lược nước Vạn Xuân. Triệu Quang Phục thay Lí Bí tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến, xây dựng căn cứ tại đấm Dạ Trạch (Hưng Yên). Kháng chiến thắng lợi, Triệu Quang Phục lên làm vua, gọi là Triệu Việt Vương.  + Năm 602, nhà Tuỳ đưa quân sang xâm lược, nước Vạn Xuân chấm dứt.  - Kết quả: Cuộc khởi nghĩa Lý Bí cuối cùng thất bại nhưng đã chứng tỏ tinh thần độc lập, tự cường của người Việt, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở giai đoạn sau. |

**2.4. Mục 4. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nguyên nhân, nét chính về diễn biến và kết quả, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa ai Thúc Loan.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng đồ dùng trực quan (tranh ảnh), tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh, tư liệu, trao đổi thảo luận để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1,2:**  GV có thê’ kết hợp hình ảnh và tư liệu sưu tầm trên internet vế khu mộ, đền thờ Mai Hắc Đế ở Nam Đàn, Nghệ An hiện nay đê’ trình bày./GV tổ chức cho HS tìm hiểu nguyên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa (có thể kết nối với kiến thức đã học ở tiết trước).  HS hiểu rõ chính sách cai trị, bóc lột của nhà Đường là nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan.  GV hướng dẫn HS kết hợp khai thác sơ đó diễn biến và lược đổ hình 7 để tự rút ra thông tin theo gợi ý: *Cuộc khởi nghĩa nổ ra ở đâu?* (Hoan Châu, nay thuộc Nghệ An, Hà Tình). *Phạm vi cuộc khởi nghĩa ra sao?* (lan rộng khắp cả nước). *Lực lượng tham gia, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa gồm những ai?* (vài chục vạn dân nghèo, cả nhân dân Chăm-pa, Chân Lạp). *Quân khởi nghĩa đã giành được thắng lợi gì?* (chiếm thành Tống Bình, làm chủ chính quyến). *Điểu gì cho thấy chính quyền tự chủ của Mai Thúc Loan đã được thành lập?* (Mai Thúc Loan xưng đế, xây thành Vạn An làm quốc đô). *Kết quả khởi nghĩa của Mai Thúc Loan như thế nào?* (kéo dài trong 10 năm, cuối cùng bị đàn áp).  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: *Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan có ý nghĩa gì đối với lịch sử dân tộc?* |  |
| **Bước 3:**  HS trả lời; các HS khác lắng nghe, nhận xét đánh giá, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4:**  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Nguyên nhân: chính sách cai trị, bóc lột của nhà Đường.  - Diễn biến: SGK.  - Ý nghĩa: là một trong những cuộc khởi nghĩa lớn nhất thời Bắc thuộc, đã giành và giữ chính quyền độclập trong khoảng gần 10 năm (713 - 722). Đây là một trong những cột mốc quan trọng trên con đường đấu tranh đi đến giải phóng đất nước. |

**2.5. Mục 5. Khởi nghĩa Phùng Hưng**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nguyên nhân, nét chính về diễn biến và kết quả, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng.

**b. Nội dung:**

- GV:

+ Sử dụng đồ dùng trực quan (tranh ảnh), tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình,…

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS:

+ Dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh, tư liệu, trao đổi thảo luận để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1,2:**  GV cho HS khai thác kiến thức trong SGK để nhận biết được nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng.  GV hướng dẫn HS tự rút ra thông tin theo gợi ý: *Cuộc khởi nghĩa nổ ra ở đâu?* *Phạm vi cuộc khởi nghĩa ra sao?*. *Lực lượng tham gia, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa gồm những ai?*. *Quân khởi nghĩa đã giành được thắng lợi gì?*  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: *Cuộc khởi nghĩa kết quả,có ý nghĩa gì đối với lịch sử dân tộc?* |  |
| **Bước 3:**  HS trả lời; các HS khác lắng nghe, nhận xét đánh giá, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4:**  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Nguyên nhân là do chính sách vơ vét, bòn rút nặng nề của chính quyền đô hộ nhà Đường đối với nhân dân ta.  - Diễn biến, kết quả: SGK.  - Ý nghĩa: tiếp tục khẳng định quyết tâm giành lại độc lập, tự chủ của người Việt, mở đường cho những thắng lợi to lớn về sau. |
| GV lưu ý thêm: Hiện nay, về quê hương của Phùng Hưng ở Đường Lâm vẫn còn có ý kiến chưa thống nhất. Đa sổ ý kiến vẫn mặc định Đường Lâm thuộc Sơn Tây ngày nay, một số ý kiến khác cho rằng Đường Lâm phải “nằm loanh quanh giữa vùng Thanh Hoá - Nghệ An ngày nay”. Quan điểm nghiên cứu có thể khác nhau, song SGK vẫn lấy quan điểm đa sổ đê’ giảng dạy vì những dấu tích lịch sử cùng với tâm thức dân gian đối với vùng “đất hai vua” (Phùng Hưng, Ngô Quyền) cho đến nay vẫn có giá trị đặc biệt của nó. | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những nét chính về nguyên nhân, diễn biến, kết quả và ý nghĩa lịch sử của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc trước thế kỉ X (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng).

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm*:***hoàn thành bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 1.** Lập bảng so sánh về các cuộc khởi nghĩa theo gợi ý sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung so sánh** | **Khởi nghĩa Hai Bà Trưng** | **Khởi nghĩa**  **Lý Bí** | **Khởi nghĩa Bà Triệu** | **Khởi nghĩa Mai Thúc Loan** | **Khởi nghĩa Phùng Hưng** |
| Thời gian bùng nổ | Năm 40 | Năm 542 | Năm 248 | Năm 713 | Cuối thế kỉ  VII |
| Nơi đóng đô của chính quyền tự chủ | Mê Linh  (Hà Nội) | Cửa song  Tô Lịch  (Hà Nội) |  | Vạn An  (Nghệ An) |  |
| Kết quả | Giành được quyền tự chủ 3 năm nhưng cuối cùng bị đàn áp. | Giành được quyền tự chủ, dựng nước Vạn Xuân tồn tại gần 60 năm nhưng cuối cùng cũng bị đàn áp | Chiếm được nhiều huyện lị, khiến cả Giao Châu chấn động nhưng cuối cùng bị đàn áp. | Giành được quyến tự chủ trong 10 năm nhưng cuối cùng bị đàn áp. | Giành được quyền tự chủ trong 9 năm nhưng cuối cùng bị đàn áp. |
| Ý nghĩa | Chứng tỏ tinh thần bất khuất của người Việt; cổ vũ các phong trào khởi nghĩa sau này, cho thấy “hình thế đất Việt ta đủ dựng được nghiệp bá vương” | Cho thấy khả năng “tự làm chủ lấy nước mình” (nước Vạn Xuân), để lại nhiều bài học vể dựng nước và giữ nước, “mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này” | Không chỉ làm rung chuyển chính quyển đô hộ mà còn góp phần thức tỉnh ý thức dân tộc, tạo đà cho các cuộc khởi nghĩa sau này. | Một trong những cột mốc quan trọng trên con đường đấu tranh đi đến giải phóng đất nước trong thời kì Bắc thuộc. | Tiếp tục khẳng định quyết tâm giành độc lập, tự chủ của người Việt, mở đường cho những thắng lợi to lớn về sau. |

**Câu 2.** Nhận xét vê' tinh thần đấu tranh của nhân dân ta: chứng tỏ tinh thần đấu tranh mạnh mẽ, liên tục, bất khuất của một dân tộc “không chịu cúi đầu”, khiến chính quyền đô hộ của người Hán phải thừa nhận đó là dân tộc “rất khó cai trị”.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.

**c. Sản phẩm:** Bài tập nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 3.** Là câu hỏi mang tính liên hệ thực tiễn, tuỳ từng đối tượng HS ở địa phương cụ thể, GV hướng dẫn cho HS tập làm quen với phương pháp tra cứu thông tin liên quan trên mạng internet, cách đánh từ khoá và tìm Idem thông tin về các con đường, trường học, di tích lịch sử, địa danh,... mang tên các nhân vật lịch sử Hai Bà Trưng, Lý Bí, Mai Thúc Loan,...

Trong phần nhận xét, GV hướng dẫn HS liên hệ để tự rút ra: Việc lấy tên các nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Bắc thuộc (như đã giới thiệu trong bài) để đặt tên cho các đường, trường học, di tích lịch sử, địa danh,... chứng tỏ truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, biết ơn công lao, đóng góp của những người anh hùng thời kì Bắc thuộc của nhân dân ta.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

-“Sử thần Ngô Sĩ Liên nói: Họ Trưng giận thái thú nhà Hán bạo ngược, vung tay hô một tiếng mà quốc thống nước ta cơ hồ được khôi phục, khí khái anh hùng há chỉ lúc sống dựng nước xưng vương, mà sau khi chết còn có thể chống ngăn tai hoạ. Phàm gặp những việc tai ương hạn lụt, đến cầu đảo không việc gì là không linh ứng. Cả Bà Trưng em cũng thế. Vì là đàn bà mà có đức hạnh kẻ sĩ, cái khí hùng dũng trong khoảng trời đất không vì thân chết mà kém đi. Bọn đại trượng phu há chẳng nên nuôi lấy cái khi phách cương trực chính đại ấy ư?” (*Đại* *Việt sử kí toàn thư (bản* dịch), Sđd, tr.157-158).

- Tương truyền, máu của Hai Bà Trưng đã thấm đỏ cả dòng sông nên mọi đồ thờ tại đền thờ Hai Bà Trưng ở Hát Môn (Hà Nội) đều sơn màu đen, kiêng màu đỏ. Bên cạnh đó, sự hi sinh lẫm liệt của Hai Bà còn được dân gian diễn giải bằng hành động nhảy xuống sông Hát tự vẫn. Trước khi tự vẫn, Hai Bà còn ghé quán nước ăn một đĩa bánh trôi nước và quả mỗm xanh. Lễ hội đền Hai Bà Trưng ở Hát Môn hằng năm vì thế vẫn có tục rước bánh trôi nước.

…………………………………………….